thực hiện

các quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử
hính quản lý hành chính tại các cơ quan chuyên môn cấp
cấp huyện.

ơn thực hiện

triển khai thực hiện: Sở Tài chính.

iện: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện triển khai

hau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân theo
nh phủ tại Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày
ong trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt
ai đoạn 2016-2020 nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế,

thực hiện; mức độ thực hiện đạt 100% kế hoạch.

hiện triệt để việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành
n bản điện tử theo quy định của UBND tỉnh tại Quyết định số
D ngày 01/7/2016 về ban hành quy chế quản lý, vận hành và sử
phần mềm Quản lý văn bản điều hành liên thông trên địa bàn tỉnh.

người
D tỉnh
hành
công

tỉnh (http://motcua.gialai.gov.vn); phần mềm đánh giá sự hài lòng của
dân, tổ chức; phần mềm theo dõi, giao việc do UBND tỉnh, Chủ tịch UBN
giao; cán bộ, công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị
chính cấp huyện thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết

Chính phủ về áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng
CVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan,

6.2. Giải pháp

Thực hiện đúng
dụng biên chế, kinh p
tỉnh, đơn vị hành chính

6.3. Trách nhiệ

- Đơn vị chủ trì

- Đơn vị thực h

các cơ quan hành chính với n
chỉ đạo của Thủ tướng Chí
26/10/2015 về phê duyệt Chươ
động của cơ quan nhà nước gia

nguồn kinh ph

Thực h
để trao đổi vă
443/QĐ-UBN
dụng hệ thống

05/3/2014 của Thủ tướng
theo Tiêu chuẩn quốc gia TC

[illegible]

7.3. Trình tự thực hiện thực hiện

- Đơn vị chủ trì: [illegible]

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trước khác hiện quá tại cơ quan, đơn vị [illegible] quản lý.

8. Lĩnh vực 8. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

8.1. Nội dung thực hiện

Triển khai [illegible] ngày 21/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về [illegible] cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định số [illegible] ngày 29/9/2015 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế quản lý, vận hành Khu [illegible] thông "một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông" tại các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Gia Lai.

8.2. Giải pháp thực hiện

- Tổ chức và tuân [illegible] cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan, đơn vị, địa phương, [illegible] bố trí, [illegible] các hoạt động thực hiện và không [illegible] giải quyết TTHC. Bố trí, bố trí và phân công công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp [illegible] thẩm quyền tiếp nhận và trả kết quả theo đúng, quy định, hoàn thành quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và kết luận quả theo [illegible].

- Thực [illegible] hoàn thành quyết định công bố và các TTHC theo thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn [illegible] cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Quyết định số [illegible] ngày 31/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch [illegible] cấp huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý [illegible] các thẩm quyền tổ chức, cá nhân).

- Nâng cao chất lượng phục vụ của [illegible] tiếp nhận và trả kết quả tại các cơ quan, đơn vị [illegible] tại [illegible] của giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân, công [illegible] [illegible] [illegible]

- Trang bước thể dung, cung cấp và tiếp nhận các dịch vụ công trực tuyến của địa phương và các đơn vị sự nghiệp khác. Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia xây dựng quá trình liên kết, tích hợp để thực hiện việc đồng bộ, xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu, nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động của cơ quan nhà nước, hoạt động kinh tế, cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức, cá nhân và hoạt động phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thông cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

- Phấn đấu đến hết năm 2030, trên 80% thủ tục hành chính được cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 80% thủ tục hành chính được cung cấp theo quyết định ở mức độ 4 (trừ các thủ tục Cổng dịch vụ công Quốc gia phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền phổ biến về lợi ích dịch vụ công đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

1.3. Phạm vi nhiệm vụ thực hiện

- Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch cụ thể, triển khai hiệu quả tại cơ quan, đơn vị mình quản lý.

2. Lĩnh vực 06: *Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (Điều chỉnh 0.1 về điểm b khoản cơ sở cột (điểm), trong thuyết tổ mô mước đề hoặc đặt hiệu của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và điều chỉnh phần 0.6.1 của điều chỉnh 0.6 về kết quả giải quyết TTHC)*

2.1. Nội dung thực hiện

Triển tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; hiện đại hóa, chuẩn hóa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp huyện theo Quyết định số 1341/QĐ-UBND ngày 11/5/2016 của UBND tỉnh, thường xuyên kiểm tra sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đảm bảo 8 tỷ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 80%.

2.2. Giải pháp thực hiện

- Rà soát, đề xuất cơ sở vật chất, trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo xây dựng, trang bị đáp ứng theo quy định mới Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ, đối với các cơ quan, đơn vị cấp xã có [illegible]

Nội dung điều tra, khảo sát liên quan: Tác động đến sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; sự tác động đến chất lượng thể chế thuộc phạm vi quản lý của

giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công.

E. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ ĐỂ NÂNG CAO CHỈ SỐ PAR INDEX *(Phụ lục kèm theo)*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau: Ban hành và thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm; bố trí đủ nguồn lực, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC. Thực hiện rà soát, kiến nghị đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giấy tờ, thời gian giải quyết TTHC; thực hiện tốt công tác rà soát, công khai TTHC; xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế tổ chức hội nghị, bố trí con người, trang thiết bị, phòng làm việc, việc vận hành hệ thống CNTT, quy trình tiếp nhận xử lý hồ sơ TTHC; tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh, hộp thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin, xử lý công việc; ứng dụng hiệu quả các phần mềm (quản lý văn bản và điều hành; đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; công khai tiến độ hồ sơ công việc...) thường xuyên cập nhật, cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- Chấn chỉnh đổi mới lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với nhân dân, không để xảy ra tình trạng những nhiễu, hách dịch, thờ ơ, thiếu trách nhiệm, tiêu cực trong việc xử lý công việc; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng cán bộ, công chức có hành vi trên khi thực thi công vụ; kịp thời tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đến giao

725/BNV-CCHC ngày 01/3/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC và báo cáo CCHC hàng năm; văn bản số 985/SNV-CCHC ngày 18/7/2016 của Sở Nội vụ về hướng dẫn xây dựng kế hoạch CCHC năm và thực hiện chế độ báo cáo CCHC.

- Tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC thuộc phạm vi quản lý; chủ động đề xuất với UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm CCHC cần có sự chỉ đạo liên ngành thực hiện.

2. Văn phòng UBND tỉnh:

Phối hợp tốt với các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu trình UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, báo cáo kịp thời, đúng tiến độ về thời gian.

3. Sở Nội vụ:

- Là cơ quan thường trực CCHC tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch nhằm cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC được xác định trong Đề án Chỉ số CCHC của tỉnh. Định kỳ 6 tháng, hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ở các cấp, các ngành, báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh.

- Chủ trì, triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực: Chỉ đạo, điều hành CCHC; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB,CCVC; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông các cấp.

- Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về CCHC, công vụ, công chức; kiến nghị, đề xuất xử lý nghiêm đối với các trường hợp CB,CCVC vi phạm nội quy, quy chế làm việc; có thái độ sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp, kéo dài thời gian giải quyết TTHC.

- Hàng năm, rà soát và đánh giá tỷ lệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt các quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, rà soát thực trạng phân cấp quản lý để tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh cải cách tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính:

- Theo dõi, giám sát, đánh giá và cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC trong lĩnh vực cải cách tài chính công đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị trong dự toán ngân sách hàng năm; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp báo cáo việc thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí tại cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Theo dõi, giám sát, đánh giá và cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC trong lĩnh vực hiện đại hóa hành chính; thực hiện cơ chế một cửa/một cửa liên thông điện tử.

- Tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan chuyên môn nhà nước; phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4; kịp thời tham mưu ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, tổ chức thực hiện và có báo cáo kết quả cụ thể hàng năm.

6. Sở Khoa học và Công nghệ:

Triển khai, theo dõi, kiểm tra việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, đánh giá việc thực hiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Sở Tư pháp:

- Theo dõi, đánh giá và cải thiện thứ hạng từng tiêu chí, tiêu chí thành phần Chỉ số CCHC trong các lĩnh vực: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại tỉnh; Cải cách TTHC.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh trong việc tổ chức triển khai thực hiện văn bản QPPL của Trung ương ban hành; theo dõi việc công khai TTHC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

8. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo:

Nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ viên chức y tế và giáo dục; chất lượng khám chữa bệnh, chất lượng dạy và học, thái độ phục vụ của đội ngũ viên chức, từ đó nâng chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công và chất lượng dịch vụ giáo dục công của tỉnh.

9. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai:

- Chủ trì, phối hợp với đơn vị liên quan tích cực tuyên truyền, phản ánh hoạt động CCHC của các cấp, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; tăng cường đưa tin về hoạt động CCHC trên các chương trình truyền thanh, truyền hình phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các Đài Truyền thanh - Truyền hình địa phương;

- Tích cực đăng tin, bài phản ánh đúng thực tế, khách quan về tình hình, kết quả CCHC, cải cách TTHC tại các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh, kể cả những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác này để giúp người đứng đầu các đơn vị, địa phương có giải pháp chỉ đạo điều hành phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC (PAR INDEX) tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020, yêu cầu Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm cụ thể để triển khai các nhiệm vụ, công việc, định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) về kết quả triển khai, những khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ NHẰM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC (PAR INDEX)
TỈNH GIA LAI GIAI ĐOẠN 2016-2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 931/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
A	**NHÓM TIÊU CHÍ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN**				
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**				
1	Ban hành, triển khai kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh; xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC lồng ghép kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm của tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp; Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và truyền thông; Đài PTTH, Báo Gia Lai	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch (đánh giá tỉ lệ % thực hiện).	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
2	Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo CCHC định kỳ	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo đầy đủ về số lượng; đảm bảo nội dung và thời gian quy định; số liệu báo cáo chính xác.	- Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện gửi Báo cáo về Sở Nội vụ: BC quý, BC chuyên đề gửi trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 05/6; BC năm gửi

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
					trước ngày 25/11. - Sở Nội vụ tổng hợp, dự thảo BC trình UBND tỉnh: Báo cáo quý gửi trước ngày 10 tháng cuối cùng của quý; BC 6 tháng gửi trước ngày 10/6; BC năm gửi trước ngày 02/12.
3	Kiểm tra công tác CCHC	Sở Nội vụ	Các sở: Tư pháp; Tài chính; Khoa học và công nghệ; Thông tin và truyền thông	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC hàng năm của tỉnh; 2. Báo cáo mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm tra trong quý III năm kế hoạch.
II	**XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QPPL LUẬT TẠI TỈNH**				
I	Xây dựng văn bản QPPL hàng năm của tỉnh theo Thông báo của Bộ Tư pháp về Danh mục các nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết: - Lập Danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quyết	Sở Tư pháp	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan	Danh mục văn bản quy định chi tiết	Theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	định của Chủ tịch nước;				
	...ung văn bản quy định chi tiết	Sở, ban, ngành tỉnh		Văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh	
2	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch PBGDPL hàng năm của tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
3	Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả thực hiện trong quý IV năm thực hiện kế hoạch.
4	Công tác rà soát văn bản QPPL của tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Báo cáo hàng năm về công tác rà soát văn bản của UBND tỉnh; 2. Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL	Theo quy định tại Điều 170, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				chuyên đề.	
5	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện văn bản QPPL tại tỉnh; xử lý văn bản QPPL của tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, xử lý văn bản của UBND tỉnh	Theo quy định tại Điều 135, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ
III	**CẢI CÁCH TTHC**				
1	Công tác rà soát, đánh giá TTHC	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC hàng năm của tỉnh; 2. Báo cáo kết quả rà soát TTHC; xử lý vấn đề phát hiện qua rà soát.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả thực hiện trong quý IV năm thực hiện kế hoạch.
2	Công bố, cập nhật TTHC (100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện thống kê, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời TTHC)	Sở, ban, ngành tỉnh	Sở Tư pháp đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo kết quả	Hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố TTHC	Theo quy định tại Điều 15, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ
3	Công khai TTHC (100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; cơ quan, đơn	Sở Tư pháp đôn đốc thực hiện, tổng hợp báo cáo	1. Bảng niêm yết công khai TTHC, quy định hành chính;	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	kết quả TTHC được công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; 100% Trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện công khai tất cả các TTHC)	vị có thẩm quyền giải quyết TTHC	kết quả	2. Mục công khai TTHC trên Cổng/trang thông tin điện tử của sở, ban, ngành, địa phương; 3. Các hình thức niêm yết công khai khác.	độ báo cáo CCHC định kỳ.
4	Thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ và Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND ngày 01/10/2013 của UBND tỉnh	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo báo số lượng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và kết quả xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH**				
1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy (100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định)	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
2	Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch;

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm; 2. Báo cáo kết quả cụ thể so với kế hoạch; các kiến nghị, đề xuất.	2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện trong quý III năm thực hiện kế hoạch.
3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ ban hành; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung đã phân cấp và xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ được phân cấp cho các cơ quan, địa phương. 2. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp cho cơ quan, địa phương.	Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
V	**XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB,CCVC**				
1	Xác định cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập	1. Các cơ quan hành chính có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt; 2. Các đơn vị sự nghiệp công lập có	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt.	
2	Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Kế hoạch tuyển dụng công chức; 2. Kế hoạch tuyển dụng viên chức.	1. Nhiệm vụ thực hiện theo kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả tuyển dụng theo quy định.
3	Thực hiện thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạn viên chức theo nguyên tắc cạnh tranh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Kế hoạch thi nâng ngạch công chức; 2. Kế hoạch thi hoặc xét thăng hạn viên chức.	1. Nhiệm vụ thực hiện theo kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả theo quy định .
4	Thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Các quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương	Theo quy định
5	Thực hiện đúng quy định về đánh giá, phân loại công chức, viên chức	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ phối hợp; tổng hợp, báo cáo	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại công chức, viên chức	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo định kỳ hàng năm.
6	Thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; xác định đối tượng và tiến hành	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh;	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo trong quý IV

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2016-2021			2. Báo cáo tình hình triển khai thực hiện tinh giản biên chế.	năm thực hiện kế hoạch:
7	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CCVC của tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch (có so sánh % mức độ thực hiện so với kế hoạch đề ra.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ.
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách (100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; đơn vị hành chính cấp huyện triển khai thực hiện đúng các quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính)	Sở Tài chính	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
VII	**HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH**				
1	Kế hoạch Ứng dụng CNTT của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp	1. Quyết định của UBND tỉnh ban hành	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
			huyện	Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh; 2. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện (So sánh tỉ lệ % đạt được so với mục tiêu kế hoạch).	kế năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
2	Tăng tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành để xử lý công việc; 80% trở lên văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được xử lý qua phần mềm quản lý văn bản điều hành)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
3	Nâng cao mức độ sử dụng thư điện tử trong giải quyết công việc của cán bộ, công chức tại các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện (100% CBCC thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
4	Nâng cao tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện có Cổng/Trang thông tin điện tử	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
5	Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	1. Kế hoạch xây dựng, duy trì và triển khai áp dụng ISO được xây dựng và ban hành; 2. Báo cáo kết quả thực hiện.	1. Kế hoạch ban hành trong quý IV của năm trước liền kề năm thực hiện kế hoạch; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
6	Nâng cao tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện đúng quy định ISO trong hoạt động	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
VIII	**THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**				
I	Tiếp thực duy trì, thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ : - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được thực hiện theo cơ chế một cửa;	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện được thực hiện theo cơ chế một cửa; - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được thực hiện theo cơ chế một cửa.				
2	Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa liên thông thuộc các lĩnh vực được quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và TTHC thuộc các lĩnh vực khác phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
3	100% UBND cấp huyện thực hiện mô hình một cửa hiện đại theo kế hoạch của UBND tỉnh	UBND cấp huyện	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
4	100% UBND cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông	UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
5	Phấn đấu trong từng năm, 100%	Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực	1. Thực hiện thường xuyên

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn thời hạn quy định	tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã		hiện	hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
6	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi cá nhân, tổ chức đối với các trường hợp cơ quan, tổ chức giải quyết hồ sơ TTHC làm quá hạn giải quyết hồ sơ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
B	**NHÓM TIÊU CHÍ CẦN ĐẦU TƯ KINH PHÍ ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**				
I	**HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH**				
1	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (100% dịch vụ công cung cấp trực tuyến mức độ 2; phấn đấu đến hết năm 2020: trên 80% thủ tục hành chính được cung cấp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 3; 30% TTHC cung cấp mức độ 4)	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
2	Xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Đảm bảo nền tảng hạ tầng kỹ thuật; các ứng dụng nội bộ; dịch vụ chia sẻ, tích hợp; các kênh truy cập và các dịch vụ công trực tuyến mà	Theo lộ trình

	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
				tỉnh đã đặt ra cũng như định hướng trong chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước	
II	**THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**				
1	Đảm bảo diện tích của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã theo quy định (Phấn đấu đến năm 2020, 100% các cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu theo quy định)	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
2	Đảm bảo đạt chuẩn về trang thiết bị của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã (Phấn đấu đến năm 2020, 100% UBND cấp xã có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn)	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
3	Phấn đấu đến năm 2020, 100% UBND cấp huyện có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện; Cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về tình hình giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thực hiện khảo sát bằng hình thức phát phiếu và các hình thức khác	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
C	**NHÓM TIÊU CHÍ KHÓ THỰC HIỆN**				
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC**				
1	Có sáng kiến mới trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh trong năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Giải pháp được công nhận mang tính mới, lần đầu tiên được áp dụng trong phạm vi toàn tỉnh	Theo quy định
II	**XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CB,CCVC**				
1	Cán bộ, công chức cấp xã (Phấn đấu hàng năm có trên 80% tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo đạt chuẩn; trên 70% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ)	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.
III	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (Phấn đấu đến năm 2020, trên 80% đơn	Sở Tài chính tham mưu triển khai đối với các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh	- UBND cấp huyện; - Các đơn vị sự nghiệp công lập	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp/thực hiện	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp; 100% đơn vị sự nghiệp công lập đã triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm)		thuộc tỉnh, thuộc huyện		độ báo cáo CCHC định kỳ.
IV	**HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH**				
1	Nâng cao tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố hệ thống quản lý chất lượng ISO (Phấn đấu đến năm 2020 có 100% đơn vị hành chính cấp xã thực hiện công bố)	Sở Khoa học và công nghệ	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Báo cáo kết quả thực hiện	1. Thực hiện thường xuyên hàng năm; 2. Báo cáo kết quả theo chế độ báo cáo CCHC định kỳ.